

Số: /KH-SNN

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ tăng cường thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp 2017 và quy định pháp luật có liên quan

Thực hiện Công văn số 3824/UBND-NNMT ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp 2017 và quy định pháp luật có liên quan. Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tăng cường thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp 2017 và quy định pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3824/UBND-NNMT ngày 06/5/2024 về việc tăng cường thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp 2017 và quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện tốt chức năng tham mưu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và giúp cho UBND tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp 2017 và quy định pháp luật có liên quan có hiệu quả; triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Sở trong việc tăng cường thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động thực thi nhiệm vụ trong lĩnh vực lâm nghiệp.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ phải chủ động, xác định rõ trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu, của các bộ phận và cá nhân, chỉ đạo tăng cường thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả trách nhiệm quản lý nhà nước, quản lý chuyên môn về lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp 2017 và các nội dung tại Kế hoạch này.

- Các đơn vị chủ rừng phải tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nguyên tắc quản lý rừng quy định tại Điều 24 Luật Lâm nghiệp; nghĩa vụ của chủ rừng quy định tại Điều 74 Luật Lâm nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản có liên quan và các nội dung Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị chủ rừng tại Công văn số 3824/UBND-NNMT ngày 06/5/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc để tham mưu cho Giám đốc Sở và trực tiếp tổ chức thực hiện các nội dung như sau:

1. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Tiếp tục tham mưu việc đổi mới cơ cấu, tổ chức, rà soát hệ thống hoạt động, tỷ lệ vốn điều lệ nhà nước nắm giữ tại các Công ty TNHH MTV, HTV Lâm nghiệp,... để đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, Nghị định số 04/2024/NĐ-CP 12/01/2024 về việc sửa đổi Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, phải xác định rõ những khó khăn, vướng mắc để kịp thời có biện pháp phù hợp. Trong đó, khẩn trương chủ trì hướng dẫn việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lắc thành Ban quản lý rừng phòng hộ Lắc. Rà soát, sớm đề xuất mô hình, phương án tổ chức lại các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp: Thuận Mãn, Buôn Wing, Chư Phá....

2. Phòng Tổ chức cán bộ

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý rừng, bảo vệ rừng đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại Văn bản số 744/UBND-NN&MT ngày 03/2/2023 về việc triển khai Thông báo số 753-TB/VPTU ngày 27/12/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy. Đề xuất xử lý trách nhiệm của tổ chức, nhất là người đứng đầu thiếu trách nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, nhất là các đơn vị để xảy ra nhiều vi phạm.

b) Tham mưu, phối hợp Sở Nội vụ giải quyết khắc phục tình trạng thiếu biên chế công chức Kiểm lâm, thiếu nhân lực về bảo vệ rừng trong các đơn vị lâm nghiệp, chủ rừng.

c) Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy Vườn Quốc Gia Chư Yang Sin, các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ, các Công ty lâm nghiệp, các đơn vị sát nhập. Chủ trì, phối hợp cùng Phòng Kế hoạch – Tài chính, Chi cục Kiểm lâm và các Ban quản lý rừng đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực, trách nhiệm cho

lực lượng Kiểm lâm, quản lý bảo vệ rừng chuyên trách gắn với cải thiện điều kiện sinh hoạt và làm việc, đặc biệt là các vùng có điều kiện khó khăn, nguy hiểm.

3. Thanh tra Sở

a) Chủ trì tham mưu, tổ chức thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi mà sở được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp 2017 và quy định pháp luật có liên quan;

b) Thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng Sở

a) Thường xuyên phối hợp cùng Ban biên tập Công thông tin điện tử Sở, Chi cục Kiểm lâm đăng các bài tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp; chủ trương phá bỏ cây trồng trái phép, công trình xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp, do lấn, chiếm, sử dụng trái pháp luật; các chính sách về tăng cường bảo vệ rừng của nhà nước trên địa bàn huyện; phản ánh kịp thời những vụ việc vi phạm và kết quả xử lý của các cấp; phê phán, lên án những hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai và các hành vi chống người thi hành công vụ; kịp thời nêu gương các mô hình tốt về quản lý bảo vệ rừng, các điển hình “người tốt việc tốt”.

b) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở triển khai kế hoạch này một cách có hiệu quả.

5. Chi cục Kiểm lâm

a) Chủ trì, tham mưu Sở báo cáo UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về lâm nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Lâm nghiệp, cụ thể:

- Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch lâm nghiệp cấp Quốc gia (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); các chương trình, dự án, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, gắn với quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh; thẩm định các kế hoạch, đề án, phương án về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh quy định tại Luật Lâm nghiệp; thực hiện trách nhiệm của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh;

- Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp của Nhà nước cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh;

- Cập nhật cơ sở dữ liệu rừng, lập hồ sơ quản lý rừng của địa phương;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp;
- Tổ chức kiểm tra thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của UBND cấp huyện.

b) Tham mưu Sở phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện các chỉ tiêu đất lâm nghiệp (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) theo hồ sơ Quy hoạch tỉnh để thống nhất với Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắc Lắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Tham mưu hướng dẫn UBND cấp huyện, các đơn vị chủ rừng thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn và lâm phần quản lý; lập và thẩm định các kế hoạch, đề án, phương án về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện các chế độ, chính sách quy định của Nhà nước về lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền (nếu có).

d) Tham mưu chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng theo đúng quy định của pháp luật; triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án, phương án tuần tra bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, truy quét các vùng trọng điểm phá rừng, khai thác, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật; triển khai thực hiện các biện pháp không cho phép trồng tía hoa màu, tổ chức trồng lại rừng trên đất lâm nghiệp do bị phá, lấn, chiếm, sử dụng trái phép theo phương án được duyệt và các quy định pháp luật hiện hành; xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng các cấp và của các đơn vị, địa phương vùng giáp ranh đã ký kết.

đ) Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 103, Điều 104 của Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan khác.

e) Chủ trì tham mưu Sở báo cáo UBND tỉnh; Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thực hiện và báo cáo kịp thời những vụ việc phức tạp trong hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy; Kết luận số 520-KL/TU ngày 26/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của UBND tỉnh về Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và tham mưu thực hiện các Nghị quyết, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch đã xây dựng và được cấp trên chỉ đạo.

g) Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Công văn số 3655-CV/TU

ngày 17/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về “*Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng*”; Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác đã được pháp luật quy định và các văn bản chỉ đạo về lâm nghiệp được UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao trong hệ thống các văn bản luật pháp về lâm nghiệp.

6. Chi cục Phát triển nông thôn

a) Xây dựng, tham mưu Sở báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình bố trí dân cư.

b) Bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

7. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a) Hàng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, UBND cấp xã và các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng xác định diện tích rừng cung ứng và xây dựng Bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng, thực hiện việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật; đảm bảo việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh được đúng đối tượng, công khai, minh bạch và mang lại hiệu quả trong công tác quản lý bảo vệ rừng, góp phần cải thiện sinh kế của người làm nghề rừng.

b) Chủ động rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng; trong đó nghiên cứu các nguồn thu mới đã được pháp luật quy định nhưng chưa triển khai như: Dịch vụ du lịch sinh thái từ rừng; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; đặc biệt là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng,... nhằm gia tăng nguồn thu, phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh trong những năm tới.

c) Chủ động vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác khác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, của tổ chức, cá nhân trong

nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước; trong đó tập trung kêu gọi để huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia ủng hộ kinh phí để tổ chức trồng rừng, trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh nhằm kêu gọi xã hội hóa trong công tác trồng rừng, trồng cây xanh để bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

d) Tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; hàng năm sớm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND tỉnh giao kế hoạch trồng rừng thay thế cho các chủ dự án đủ điều kiện để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định; chủ động tham mưu phân bổ tiền trồng rừng thay thế cho các chủ dự án theo nội dung Phương án trồng rừng thay thế được duyệt; phối hợp trong công tác kiểm tra giám sát chất lượng rừng trồng thay thế được đầu tư từ Quỹ tỉnh; thường xuyên báo cáo tình hình, thu chi tiền trồng rừng thay thế cho các cấp có liên quan; đề xuất các giải pháp để thu, chi tiền trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh mang lại hiệu quả và đúng quy định. Ngoài ra, cần nghiên cứu tham mưu việc sử dụng tiền trồng rừng thay thế để hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh; xem xét tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chuyển kinh phí trồng rừng của các địa phương khác để tổ chức trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh (nếu có quỹ đất phù hợp).

đ) Đại diện cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ký hợp đồng với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền ủy thác về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh. Đồng thời phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để theo dõi tình hình sử dụng dịch vụ môi trường rừng của các đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng từ hai tỉnh trở lên, trong đó có các đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng của tỉnh Đắk Lắk.

e) Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí quản lý, việc thanh toán tiền cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng có khoán bảo vệ rừng. Hàng năm, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát các bên cung ứng và bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng; nội dung kiểm tra giám sát cần tập trung vào diện tích tham gia cung ứng và quản lý sử dụng tiền của các bên cung ứng theo quy định; cần đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát để mang lại hiệu quả; trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện những vấn đề triển khai thực hiện của các bên chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, cần báo cáo cấp thẩm quyền để xử lý theo quy định.

g) Tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh hỗ trợ; đặc biệt là việc tổ chức triển khai các phương án trồng cây phân tán hàng năm từ nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng tại Quỹ tỉnh, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bằng nhiều thức khác nhau, đối với các đơn vị, địa phương

triển khai chưa hiệu quả, tỷ lệ cây bị chết cao, phải tự bố trí kinh phí để tổ chức trồng bổ sung theo quy định.

h) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cho cấp có thẩm quyền; trong đó cần rà soát các kiến nghị của các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán trong thời gian qua để tổ chức triển khai và khắc phục (nếu có).

i) Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; chủ động rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến chức năng nhiệm vụ được giao của Quỹ tỉnh, nghiên cứu tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp, nhất là các quy định liên quan đến tổ chức Quỹ cấp tỉnh, việc thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và thu, chi tiền trồng rừng thay thế,...

k) Tham mưu báo cáo UBND tỉnh và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam về tình hình thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng của địa phương hàng năm; tình hình quản lý và sử dụng Quỹ cho UBND tỉnh; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

l) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan; trong đó cần đổi mới, đa dạng các hoạt động tuyên truyền thông qua nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt sử dụng các nền tảng mạng xã hội để tuyên truyền đến các tầng lớp và người dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng, lợi ích của việc trồng cây và trồng rừng đối với cuộc sống của con người.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan trong hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

8. Các đơn vị chủ rừng

Các đơn vị chủ rừng trực thuộc Sở, gồm: Vườn Quốc gia Chư Yang Sin; các BQL rừng đặc dụng, phòng hộ; Trung tâm Bảo tồn voi, cứu hộ động vật và quản lý bảo vệ rừng **triển khai các nhiệm vụ về lâm nghiệp**, cụ thể:

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Thực hiện nguyên tắc quản lý rừng quy định tại Điều 24 Luật Lâm nghiệp; nghĩa vụ của chủ rừng quy định tại Điều 74 Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Triển khai thực hiện các mục tiêu, các hoạt động và các giải pháp quản lý rừng bền vững theo đúng phương án quản lý rừng bền vững đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các chủ rừng là tổ chức chưa xây dựng phương

án quản lý rừng bền vững cần khẩn trương rà soát, xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí hoàn thành dứt điểm việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững **trước ngày 30 tháng 6 năm 2024**.

c) Tổ chức xây dựng lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; cần tập trung chấn chỉnh, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, có biện pháp tăng cường vai trò, trách nhiệm đối với lực lượng quản lý rừng chuyên trách được thành lập theo Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ rừng theo Luật Lâm nghiệp 2017.

d) Tiếp tục đổi mới cơ cấu, tổ chức, rà soát hệ thống hoạt động các Công ty TNHH MTV, HTV Lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị; khẩn trương rà soát, lập hồ sơ đất đai của các Công ty Lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, Thông tư số 07/2015/TTBTNMT ngày 26/2/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 23/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 82-KL/TW của Bộ Chính trị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý đất đai theo quy định; lập hồ sơ thu hồi đất thống nhất, đồng bộ với thu hồi rừng, hồ sơ giao đất, cho thuê đất thống nhất, đồng bộ với giao rừng, cho thuê rừng theo quy định.

đ) Huy động mọi nguồn lực hiện có để tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã được giao. Tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi xâm hại tài nguyên rừng ngay từ khi mới xảy ra (tránh trường hợp không phát hiện kịp thời, nên đa số các vụ vi phạm trong thời gian qua khi phát hiện đều không xác định được đối tượng vi phạm); lập hồ sơ ban đầu, bàn giao ngay cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Mọi trường hợp vi phạm phải được phát hiện, kiểm tra xử lý kịp thời và có biện pháp ngăn chặn ngay từ đầu, nếu để xảy ra vi phạm mà không báo cáo, có biện pháp quản lý, bảo vệ rừng thì chủ rừng phải chịu trách nhiệm để xảy ra mất rừng và phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Chủ động, rà soát, xây dựng quy chế phối hợp, kế hoạch phối hợp với Công an cấp huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, liên huyện, UBND cấp xã và các chủ rừng giáp ranh theo quy định tại Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh để thực thi có hiệu quả.

g) Huy động nguồn lực, nghiên cứu xây dựng, triển khai có hiệu quả các dự án phát triển rừng, nông lâm kết hợp,... theo các cơ chế chính sách hiện hành để tận dụng, phát huy có hiệu quả tiềm năng lợi thế từ rừng, đất rừng được giao, cho thuê như áp dụng thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án nâng cao chất lượng rừng

nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030 tại Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 07/02/2024.

h) Kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các tồn tại, khó khăn, vướng mắc; kiến nghị các cơ chế, chính sách phù hợp để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

III. XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

1. Thủ trưởng các đơn vị, các chủ rừng và các tổ chức liên quan, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và thủ trưởng cấp trên, bị xử lý theo quy định của pháp luật nếu không tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong hoạt động quản lý nhà nước về lâm nghiệp và trách nhiệm của chủ rừng đã được giao tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đề cao trách nhiệm của cấp ủy và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp và chịu trách nhiệm về các tác động xâm hại tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp do hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp gây ra thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Đơn vị, tổ chức, cá nhân nào để xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp: xảy ra tình trạng phá rừng, khai thác, mua bán, tàng trữ, chế biến, vận chuyển lâm sản, săn bắn, bẫy bắt, nuôi nhốt động vật rừng trái phép, cháy rừng nghiêm trọng, để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp... kéo dài mà không báo cáo kịp thời, không có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để thì lãnh đạo đơn vị đó phải chịu trách nhiệm kỷ luật theo quy định và bị xử lý về trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp, trách nhiệm của chủ rừng theo quy định của pháp luật.

4. Chủ rừng phải chịu trách nhiệm về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng; nếu để xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp làm suy giảm tài nguyên rừng trên lâm phần quản lý thì chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND tỉnh và phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các đơn vị được giao nhiệm vụ nêu trên xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể của đơn vị mình, có phân giao nhiệm vụ đầy đủ, cụ thể đến từng đơn vị, cá nhân cụ thể, gửi Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Kiểm lâm) **trước ngày 30/6/2024** để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở, xem xét, chỉ đạo.

2. Giao Chi cục Kiểm lâm làm đầu mối theo dõi, tổng hợp, tham mưu tình hình triển khai thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá theo chuyên đề hoặc hàng năm về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; báo cáo kết quả tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp của các cấp, các sở

ban ngành; đề xuất các giải pháp chỉ đạo các ngành, các cấp trong việc thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vào ngày **25 hàng tháng; ngày 05 của tháng cuối quý và ngày 15 tháng 12 hàng năm.**

3. Trưởng các phòng: Kế hoạch – Tài chính, Tổ chức cán bộ; Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Chi cục trưởng các Chi cục: Kiểm lâm, Phát triển nông thôn; các đơn vị chủ rừng trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị và nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện. Định kỳ **trước ngày 25 hàng tháng; trước ngày 05 của tháng cuối quý và trước ngày 15 tháng 12 hàng năm** báo cáo tình hình thực hiện và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*thông qua Chi cục Kiểm lâm, địa chỉ: số 49 đường Hùng Vương, P. Tự An, TP. Buôn Ma Thuột*) để tổng hợp, báo cáo.

4. Ngoài các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các đơn vị thực hiện nhiệm vụ khác theo chỉ đạo, phân công của Lãnh đạo Sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ việc tăng cường thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp 2017 và quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, hướng dẫn xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng: TTCB, KH-TC;
- VP Sở, Thanh tra Sở;
- Các Chi cục: Kiểm lâm; Phát triển nông thôn;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng;
- Ban biên tập Cổng thông tin điện tử Sở;
- VQG Chư Yang Sin;
- Các BQL rừng ĐD, PH;
- Trung tâm BTV, CHĐV và QL BVR;
- Lưu VT, QL BVR (Triều).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoài Dương